TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 18/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng – nghề nghiệp: cán bộ hưu trí

2. Bà Đặng Thị Thu Hương – nghề nghiệp: giáo viên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/HS-ST ngày 22/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 06/02/2025 đối với:

Bị cáo **Tạ Xuân M**, sinh ngày 08/10/2001 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi thường trú và chỗ ở: Khu D, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12;Nghề nghiệp: không

Bố đẻ: Tạ Văn V, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1973; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 11 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

** Bị hại:*

- Anh Dương Chí N, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu G, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

- Cháu Phạm Chi L, sinh năm 2008

Địa chỉ: khu C, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho cháu L:

Chị Trần Xuân T, sinh năm 1982 (mẹ đẻ của cháu L)

Địa chỉ: khu C, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1963

Địa chỉ: khu I, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

- Anh Lê Thế T1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu E, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

- Ông Tạ Văn V, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu D, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Xuân M, sinh năm 2001; HKTT: khu D, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ là người không có công ăn việc làm. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 07/10/2024, M đi bộ lang thang trên địa bàn xã T, huyện L nhằm mục đích tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua cánh đồng Dộc thuộc khu D, xã T, huyện L, M nhìn thấy ven đường có dựng 01 chiếc xe Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 19R1 – 0469, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa của anh Dương Chí N, sinh năm 1984 ở khu G, xã T, huyện L. Lúc này anh N đang bắt ốc cách đó khoảng 100m. Lợi dụng lúc anh N không để ý, M đi lại gần dùng tay phải mở khóa xe, sau đó M quay đầu xe và ngồi lên nổ máy, điều khiển xe đi theo hướng đường quốc lộ 32C mới đi thành phố V. Sau đó, M đi đến quán bi a cuả anh Lê Thế T1, sinh năm 1981 ở khu E, xã T, thành phố V. Tại đây, M hỏi anh T1 cơ mua xe của Minh không. Anh T1 hỏi M xe của ai, có giấy tờ không, M đã nói với anh T1 là xe của M, do cần tiền gấp nên M mới bán. Anh T1 kiểm tra xe và hỏi M "bán bao nhiêu tiền và giấy tờ xe đâu", M trả lời em bán 12.000.000đ nhưng em để quên giấy tờ ở nhà nên giờ anh cứ trả trước em 7.000.000đ, còn lại 5.000.000đ khi nào đưa đăng ký xe thì em lấy nốt. Do M là khách quen của quán bi a của anh T1, anh T1 tin tưởng M nên đã đồng ý và đưa cho M 7.000.000đ. Anh T1 nói khi nào mang đăng ký xe đến thì nhận nốt 5.000.000đ rồi làm giấy tờ mua bán xe, đồng thời bảo M đưa căn cước công dân của M cho anh T1 giữ để làm tin. Sau khi nhận được tiền, M đã tiêu sài cá nhân hết, không quay lại để lấy nốt số tiền 5.000.000đ và căn cước công dân như đã thỏa thuận.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/10/2024, M đi bộ lang thang tại khu vực xã C, huyện L để tìm kiếm xem có ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi M đến khu vực quán bia của gia đình cháu Phạm Chi L, sinh năm 2008 ở khu C, xã C, huyện L. M quan sát thấy trước cửa quán có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HYOSUNG màu đen, biển kiểm soát 19AP – 045.05 là xe của cháu L. M nhìn thấy chía khóa cắm ở ổ khóa điện ở xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Thấy không có ai để ý, M đi lại gần, ngồi lên xe vặn mở chìa khóa, nổ máy và điều khiển xe về hướng xã T, huyện L. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M đi đến của hàng mua bán xe đạp, xe máy điện Mạnh Quân của anh Khổng Văn Q tại khu I, xã T, huyện L để nhằm mục đích bán chiếc xe vừa trộm cắp được. Tại đây, M gặp bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1963 ở khu I, xã T, huyện L là mẹ của anh Q. Khi gặp bà L1, M đã hỏi bà L1 có muốn mua xe của Minh không. Bà L1 hỏi xe của ai thì M nói là xe của M nhưng M đã đánh mất đăng ký xe. Để cho bà L1 có sự tin tưởng với mình, M đã viết giấy bán xe, ghi rõ họ tên và địa chỉ của M để lại cho bà L1. Bà L1 tin tưởng đã đồng ý mua chiếc xe trên với giá 2.000.000đ. Số tiền này M đã nhận đủ và tiêu sài hết.

Quá trình điều tra, anh Lê Thế T1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 19R1- 0469, số máy HA08E0933889, số khung 0816Y083842 đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Tạ Xuân M. Bà Nguyễn Thị L1 tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HYOSUNG màu đen, biển kiểm soát 19AP-045.05, số máy VZS139FMB101000919, số khung RP0CCBNLSND000919 đã qua sử dụng, 01 giấy bán xe ngày 10/10/2024 ghi người viết tên Tạ Xuân M.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân huyện L định giá đối với tài sản bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 61/KL- HĐĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện L kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 19R1 – 0469, số máy HA08E0933889, số khung 08016Y083842, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 11/2024, trị giá 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HYOSUNG màu đen, biển kiểm soát 19AP – 045.05, số máy VZS139FMB101000919, số khung RP0CCBNLSND000919, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 11/2024, trị giá 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trình bày:

Bị cáo Tạ Xuân M trình bày thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên, không có lời bào chữa nào khác.

Anh Dương Chí N trình bày đã được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19R1-0469 do bị cáo M trộm cắp và không có đề nghị bồi thường gì khác. Anh N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

Ông Tạ Văn V trình bày đã thay bị cáo M bồi thường cho bà L1 số tiền 2.000.000đ và anh T1 số tiền 7.000.000đ. Ông V không có đề nghị nào khác.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSLT ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Tạ Xuân M về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Xuân M từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/11/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Chí N 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 19R1 – 0469, trả lại cho cháu Phạm Chi L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HYOSUNG biển kiểm soát 19AP – 045.05 là hợp pháp.

Xác nhận bị cáo Tạ Xuân M đã bồi thường thiệt hại (ông Tạ Văn V) bồi thường thay) cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 2.000.000đ, cho anh Lê Thế T1 số tiền 7.000.000đ là hợp pháp.

Trả lại cho Tạ Xuân M 01 căn cước công dân mang tên Tạ Xuân M

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 07/10/2024, tại khu vực cánh đồng Dộc thuộc khu D, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Tạ Xuân M đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc xe Honda Dream, biển kiểm soát 19R1-0469 của anh Dương Chí N, trị giá 11.500.000đ; Khoảng 18 giờ ngày 10/10/2024, tại khu vực quán bia của gia đình cháu Phạm Chi L, sinh năm 2008 ở khu C, xã C, huyện L, Phú Thọ; Tạ Xuân M có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HYOSUNG biển kiểm soát 19AP – 045.05 của cháu Phạm Chi L trị giá 5.500.000đ. Tổng giá trị tài sản mà M trộm cắp được trong hai lần là 17.000.000đ. Các tài sản trên đã được thu hồi và trả lại cho bị hại.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Tạ Xuân M phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, tuy mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo để khắc phục hậu quả cho anh T1, bà L1. Tại phiên tòa, anh N (bị hại) có đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng phải áp dụng hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

+ *Về hình phạt bổ sung:* Tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ". Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng gì, cũng không có chức vụ nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 19R1 – 0469 được xác định là tài sản của anh Dương Chí N, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HYOSUNG biển kiểm soát 19AP – 045.05 được xác định là của cháu Phạm Chi L: ngày 08/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại các tài sản trên cho anh N và cháu L là phù hợp cần được xác nhận.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Tạ Xuân M: đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, xét trả lại cho bị cáo M là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, ông V (bố của bị cáo M) đã thay bị cáo bồi thường tiền nhận từ việc bán xe cho bà Nguyễn Thị L1 là 2.000.000đ và anh Lê Thế T1 là 7.000.000đ. Anh T1 và bà L1 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác về bồi thường trách nhiệm dân sự, ông V không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền ông đã bồi thường thay cho bị cáo; Anh N, cháu L và chị T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. vì vậy HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Khoản 2 Điều 47; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Tạ Xuân M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Tạ Xuân M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 11 năm 2024

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L giao trả cho anh Dương Chí N 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 19R1 – 0469 (số máy HA08E0933889, số khung 08016Y083842) và trả cho cháu Phạm Chi L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HYOSUNG biển kiểm soát 19AP – 045.05 (số máy VZS139FMB101000919, số khung RP0CCBNLSND000919) theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 08/11/2024 là hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Tạ Xuân M 01 căn cước công dân số 025201005719 mang tên Tạ Xuân M. (V*ật chứng có tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao*)

Xác nhận bị cáo Tạ Xuân M đã bồi thường (do ông Tạ Văn V bồi thường thay bị cáo) cho anh Lê Thế T1 số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn) và bà Nguyễn Thị L1 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn) là hợp pháp.

[4] Về án phí: Bị cáo Tạ Xuân M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo M, anh N, ông V có mặt được quyền kháng cáo; Bị hại (cháu L) và bà T (người giám hộ và đại diện theo pháp luật của cháu L), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà L1, anh T1) vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Lâm Thao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Lâm Thao
- Công an huyện Lâm Thao;
- Trại TG Công an tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan